



BỐI CẢNH CHUNG

1. Xu hướng gần đây của du lịch thế giới và du lịch Đông Á-Thái Bình Dương

- Mặc dù xảy ra tình hình suy thoái kinh tế ở một số nước vốn là nguồn khách du lịch chính, nhưng hoạt động du lịch trên thế giới đã có sự hồi phục so với năm 1991, đạt 476 triệu khách với tỷ lệ tăng trưởng là 4,6%. Có khả năng đạt tỷ lệ tăng trưởng 6,6%, vốn đã đạt được trong giai đoạn 1985-1990.

Về tổng doanh số đạt 279 tỷ USD và tăng 6,8% so với 1991.

- + Quan hệ cung cầu
- + Phân chia thị trường
- + Sự phát triển của sản phẩm du lịch
- + Tiếp thị du lịch
- + Sự thay đổi cấu trúc thành phần tư nhân trong kinh doanh du lịch.

Trong đó, đáng chú ý là những nhân tố sau:

a. Sự thay đổi của tỷ lệ dân số trong xã hội: Lớp người lớn tuổi ngày càng tăng. Giới nữ làm việc nhiều hơn và chậm lập gia đình hơn, hình thành một loại thị trường "Quý cô văn phòng" (Office ladies), đi du lịch và đi lại làm ăn nhiều hơn. Nhu cầu ra nước ngoài hưởng tuần trăng mật cũng gia tăng. (Trong đó, Nhật là nước nổi bật nhất)

b. Kỹ thuật điện toán hiện đại tạo

nước đã kích thích mọi năng lực và đưa ra những sản phẩm du lịch xứng đáng đồng tiền hơn.



ĐẶC ĐIỂM CHỦ YẾU CỦA DU LỊCH VÀ NHỮNG NĂM 1990

1. Ảnh hưởng của suy thoái kinh tế

Theo Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) kinh tế thế giới sẽ hồi phục chậm v năm 1993 với tốc độ tăng trưởng 2,3. Tốc độ tăng du lịch là 4,6% có thể không đạt vào hai năm kế nhưng chắc chắn sẽ hồi phục lại mức đã đạt của những năm 1980 vào nửa cuối thập niên 1990. Như vậy, số khách du lịch quốc tế năm 2010 sẽ bằng gấp đôi năm 1990.

2. Viễn cảnh của chiều vào - ra của du lịch thế giới

a. Chiều ra (du lịch ra nước ngoài)
Các vùng tăng trưởng nhanh nhất là châu Mỹ La tinh (Nhất là Argentina và Chile). Đông Á-TBD và Trung Đông. Các vùng Caribbean, Nam Mỹ được đánh giá đạt mức tăng trung bình (3-4,5%/năm). Riêng Bắc Mỹ thì được đánh giá tăng thấp hơn mức trung bình.

b. Chiều vào (du lịch từ nước ngoài vào)

Những vùng du lịch đón khách được đánh giá có những thay đổi đáng chú ý: Vùng Caribbean, Đông Á-TB

VÀI NÉT VỀ DU LỊCH ĐÔNG Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Trong đó, một số vùng DL tăng nhanh như: Đông Á-TBD, Trung Đông, Châu Mỹ La tinh, Bắc Châu Phi và Nam Á.

2. Dự đoán du lịch thế giới đến năm 2000

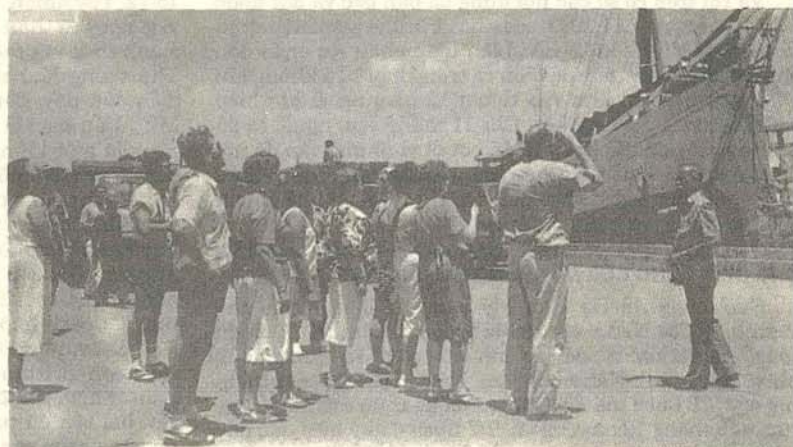
- So sánh 1991-1992: Một số vùng khách đến tăng trên trung bình như châu Phi (7,2%), Đông Á-TBD (8,2%), Trung Đông (6,9%), Nam Á (7,6%).

- Dự đoán cho đến năm 2000: Số khách tăng từ 3 đến 4% hàng năm. Trong đó, 3-3,5% cho 1990-1995 và 4-5% cho giai đoạn 1995-2000. Đến năm 2000 sẽ đạt ít nhất 650 triệu khách.



NHỮNG ẢNH HƯỞNG CHỦ YẾU ĐẾN DU LỊCH VÀ CÁC YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

- Tác nhân khách quan:
 - + Sự thay đổi dân số và xã hội
 - + Sự phát triển kinh tế
 - + Sự thay đổi chính trị và luật lệ của Nhà nước sở tại
 - + Sự phát triển của khoa học kỹ thuật, phương tiện vận chuyển.
 - + Sự an toàn khi du lịch
- Tác nhân trong thị trường



sự thay đổi cơ bản giữa quan hệ người bán - môi giới - người mua. Các hệ thống đặt chỗ, cung cấp thông tin du lịch có quy mô toàn thế giới và đến tận gia đình.

c. Du lịch thiên nhiên sẽ gia tăng từ 25-30% hàng năm và du lịch văn hóa sẽ gia tăng 10-15%. Nhìn chung, du lịch đặc thù theo từng miền sẽ mang lại nhiều lợi nhuận, đồng thời bảo vệ được môi trường.

d. Các chính sách tự do hóa và tự nhân hóa đang được triển khai ở nhiều

Nam Á. Những vùng này sẽ đạt tốc độ tăng trưởng trên trung bình. Riêng vùng Đông Á-TBD, đáng kể là các nước có những bước phát triển nhanh như Indonesia, Malaysia, Trung Quốc. Thêm những vùng mới có tốc độ tăng nhanh và liên tục như: VN, Campuchia. Những vùng này đang tăng trưởng và những tour dài ngày của khách châu Âu và tour trong vùng từ các nước phát triển nhanh như CH Triều Tiên và Đ. Loan.

Nhìn chung, các vùng đều đạt

ức tăng trung bình từ 3-4,5% hàng năm. Không có vùng nào được đánh giá có viễn cảnh xấu cả. Riêng châu Âu, đều vào - chiều ra đều đạt mức trung bình.



VIỄN CẢNH CỦA VÙNG ĐÔNG Á-THÁI BÌNH DƯƠNG

Chiều ra

Điểm đến của khách du lịch nhiều nhất là châu Mỹ, kế đến là Đông TBD và Nam Á. Riêng Đông Nam Á, lịch trong vùng với nhau đã tăng từ 43% (1990/1970). Đặc biệt, vùng Đông Á tăng 38-53% (1990/1970). Xu hướng này sẽ tiếp tục phát triển do tỷ lệ dân số cao của các nước trong vùng như CH Triều Tiên, Đài Loan, Indonesia, Ma Laysia, Thái Lan và vùng Quốc (mới đây).

Nước Nhật vẫn tiếp tục là nước ng đầu về số khách đi du lịch nước ngoài. Tốc độ tăng khá nhanh là 6% hàng năm và đến năm 2000 sẽ đạt 75 triệu khách. Nhật tiếp tục khuyến khích dân đi du lịch nước ngoài làm giảm mức thâm dư mậu dịch của mình. Riêng năm 1992/1991, khách du lịch ra nước ngoài tăng 11%.

Theo đánh giá của JAL (Japan Airlines) thì có 70-80% khách DL Nhật đi điểm đến là châu Á.

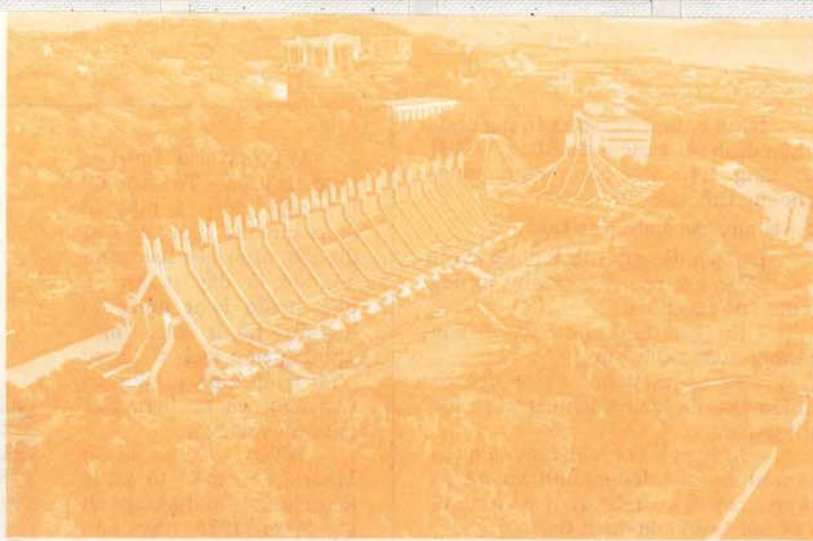
Cũng theo JAL, kiểu DL điển hình là tham quan nhiều điểm đang chuyển thành ở cố định tại một điểm, nhất là loại nghỉ ngơi tại bãi biển. Trong đó, DL tuần trăng mật có xu hướng là một thị trường số một của loại du lịch này. Khách DL "Quý cô phòng" cũng đặc biệt thích loại du lịch nghỉ ngơi tại bãi biển. Tuy nhiên cũng còn có thị trường khá cao cho loại hình du lịch tham quan nhiều điểm khác nhau, du lịch văn hóa hoặc lịch mua sắm.

(Các nơi DL nghỉ ngơi tại bãi biển hiện hành như: Guam, Hawaii, Philippines, Indonesia, Gold Coast-Úc, New Zealand-Thái Lan). Du lịch trọn gói (package tours) sẽ gia tăng đáng kể trong những năm 1990.

Các nước trong vùng Đông TBD như CH Triều Tiên, Hồng Kông, Đài Loan, Singapore và các nước Đông Nam Á như Thái Lan, Malaysia, Indonesia sẽ tăng hơn 5% hàng năm. Đây là kết quả của sự tăng trưởng liên tục của tầng lớp trung lưu trong những năm gần đây.

Điểm qua các nước khác nổi bật vùng như:

- a. CH Triều Tiên
- Năm 1991 so với năm 1989 tăng 7%. Dù có biến cố vùng Vịnh, nhưng



năm 1991/1990 vẫn tăng 18,9%.

- Năm 1991 đạt 1,86 triệu khách.
- Năm 2000 sẽ đạt 3,2 triệu khách.

- Một phi trường mới sẽ đưa vào hoạt động năm 1997.

- Khách du lịch chủ yếu đến các nước châu Á lân cận.

b. Đài Loan

- Năm 1991 so với 1986 tăng 33%.

Năm 1991 đạt 3,4 triệu khách.

- Nơi khách đến nhiều nhất là Trung Quốc, kế tiếp là Hồng Kông, Nhật, CH Triều Tiên, Thái Lan và Singapore.

c. Hồng Kông

- Năm 1990 đạt 2 triệu khách

- Các nơi đến là Thái Lan, Nhật, Đài Loan, Philippines, Singapore, Mỹ và Anh. Đặc biệt do viễn cảnh Hồng Kông sẽ được trao trả cho Trung Quốc mà khách đi Canada, Úc, Thái Lan, New Zealand gia tăng nhanh.

- Khách đi du lịch nước ngoài chiếm 35% dân số của HK (chỉ đứng sau Singapore)

- Khách du lịch theo nhóm thích đến Thái Lan nhiều nhất.

- 3/4 số khách là đi DL trong vùng châu Á.

d. Singapore

- Năm 1991, số khách DL ra nước ngoài là 1,6 triệu (so với dân số là 2,8 triệu). Tăng gấp đôi so với 1988.

e. Úc

- Tăng 7,3% hàng năm trong khoảng thời gian từ 1984-1990. Năm 1990 đạt 2,2 triệu khách bằng 1/8 dân số.

- Trong 10 năm qua, khách DL Úc tới vùng châu Á nhiều nhất, đặc biệt là những vùng biển nghỉ ngơi ở Đông Nam Á.

- Châu Á chiếm 20% số khách DL Úc trong những năm cuối của thập niên 1970 đã tăng 36% vào năm 1991.

- Trong thời gian tới, mức tăng của khách DL ra nước ngoài ở mức độ vừa phải do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, cũng như do sự phát triển đáng kể của các tiện nghi dịch vụ du

lịch trong nước. Rõ ràng nhận ra viễn cảnh của DL trong nước tốt đẹp hơn DL ra nước ngoài.

- Dự đoán DL ra nước ngoài tăng 4%.

g. Trung Quốc

- Là một thị trường tiềm năng đầy hứa hẹn, sẽ mang đến sự tăng trưởng mạnh mẽ cho DL trong vùng.

- Năm 2010 có khả năng thị trường Trung Quốc sẽ lớn hơn Mỹ.

2. Chiều vào

- Nhìn chung, sự phát triển rộng và đa dạng của tất cả khu vực trong vùng Đông Á-TBD chắc chắn tăng trên mức trung bình. Nhiều khu vực sẽ tăng trên 10% hàng năm vào cuối thập niên này.

Khách DL ra ngoài nước và đến những nước khác trong vùng Đông Á-TBD tăng 6-7% hàng năm.

- Theo một số tài liệu thì:

a. Báo cáo của IATA (01.1992) nêu bật nhu cầu đáng kể về đi lại bằng máy bay trong vùng Đông Á-TBD. Trong đó, cao nhất là Đông Bắc-Đông Nam Á chiếm 11% tổng số khách, Đông Bắc-Tây Nam TBD chiếm 9,7% tổng số khách.

b. Báo cáo của hãng Boeing cho rằng có hai thị trường chính là thị trường nối liền các nước trong vùng châu Á (không kể Ấn Độ) và thị trường phương Tây.

c. Báo cáo của ICAO xác nhận các dự đoán trên và cho rằng vùng châu Á-TBD sẽ phát triển gấp 1,5 lần mức tăng trưởng chung của thế giới.

d. Theo báo cáo dự đoán DL quốc tế năm 2005 của EIU's (06.1992) thì tốc độ tăng trưởng nhanh vào nửa cuối thập niên 1990. Đặc biệt tăng đáng kể ở những lãnh vực:

- + Du lịch trong vùng với nhau ở khu vực Đông Nam Á
- + Du lịch dài ngày đến Úc và New Zealand.
- + Du lịch ngắn ngày và trung bình từ các nước Đông Nam Á đến vùng Viễn Đông-TBD.

Nhìn chung, người ta thống nhất nhận định rằng các nước Đông Á-TBD sẽ tăng trên 9% hàng năm trong khoảng thời gian 1991-2000.

3. Những nhận định chiến lược

Du lịch đang đi vào thời kỳ mà:

- Vẫn tiếp tục tăng trưởng, nhưng ở mức độ vừa phải.

- Sự gia tăng cạnh tranh của những nước trong vùng

- Sự tư nhân hóa và tự do hóa nhiều hơn đã kích thích các tiềm lực thị trường.

- Sự hiểu biết nhiều hơn và quan tâm nhiều hơn đến sự ảnh hưởng gia tăng của mối quan hệ du lịch - kinh tế - xã hội - văn hóa - môi trường.

- Người mua là người hiểu biết nhiều hơn về điểm đến du lịch, đặt yêu cầu nhiều hơn về các tour du lịch cũng như các dịch vụ được lựa chọn.

- Kinh doanh du lịch ngày càng bị thống trị bởi một số ít những hãng lữ hành lớn có tính chất đa quốc gia (đặc biệt là các hãng hàng không)

Kết hợp những yếu tố trên, có thể đưa ra kết luận muốn thành công trong kinh doanh du lịch, điều tối cần thiết là phải tiến đến sự chuyên nghiệp hoàn toàn.

Một bộ phận quan trọng của việc chuyên nghiệp hóa này là kế hoạch phát triển du lịch thích đáng dựa trên sự hiểu biết đầy đủ, sự bắt kịp của cơ sở hạ tầng, của các tiện nghi và các dịch vụ, nắm rõ nhu cầu của thị trường.

Những điều dưới đây rất cần cho một kế hoạch đúng nghĩa, bao hàm tính chính xác, toàn diện và cập nhật thông tin kịp thời về các thị trường du lịch.

- + Quy mô hoạt động ra sao?

- + Phần thị trường nào đang phát triển nhanh?

- + Phần thị trường nào là thị trường chủ yếu?

- + Trong sự so sánh viễn cảnh phát triển thì đâu là những yếu tố tác động?

- + Đâu là những sự phát triển đang cạnh tranh?

- + Lượng định những thay đổi có vai trò là những tác nhân bên ngoài?

- + Lượng định những thay đổi trong sự phân chia giữa sản phẩm du lịch và các dịch vụ phục vụ.

Nhìn chung, những quốc gia nào mà quan tâm đầu tư đến cơ sở hạ tầng, các tiện nghi du lịch, giáo dục và đào tạo con người, các chiến dịch tiếp thị mở rộng và hiệu quả thì sẽ thành công hơn các nước khác không làm.

Theo báo cáo của WTO tại hội nghị du lịch Đông Á-TBD ngày 19.2.1993 Manila Philippines.

NGUYỄN HẢI DỊCH

WTO (World Tourism Organization - Tổ chức du lịch thế giới) là một tổ chức quốc tế hàng đầu về du lịch. Mục tiêu bao trùm của nó là đẩy mạnh và phát triển hoạt động du lịch-du hành như một phương tiện kích thích sự phát triển kinh tế, duy trì hòa bình và sự hiểu biết giữa các quốc gia.

WTO, trụ sở ở Madrid, là một tổ chức liên chính phủ được thành lập năm 1975 như hậu thân của IUOTO (International Union of Official Travel Organizations - Liên hiệp quốc tế các tổ chức du hành) vốn được thành lập năm 1947.

Thành viên của WTO bao gồm 113 chính phủ các nước và 170 hội viên chính thức gồm các tổ chức trong ngành kỹ nghệ du lịch. Đây là tổ chức liên chính quyền duy nhất trên thế giới mở cửa kết nạp của các doanh nghiệp. Sự phối hợp giữa chính phủ và tư nhân này cho phép có sự tiếp cận thực tiễn tới các vấn đề chiến lược ảnh hưởng tới kỹ nghệ du lịch.

WTO trở thành diễn đàn cho các chính phủ và doanh nghiệp nhằm thiết lập những khuôn khổ và tiêu chuẩn về du lịch - du hành, qua đó củng cố cho ngành kỹ nghệ thuộc loại phát triển mạnh nhất này.

Theo thống kê của WTO, số lượt người đi du hành - du lịch toàn thế giới từ 1950 đã tăng 7,3% mỗi năm. Trong năm 1991, con số này là 450 triệu lượt. Trong cùng thời gian đó, doanh thu của du lịch quốc tế đã tăng bình quân 12,5% mỗi năm, và đạt trên 200 tỉ USD năm 1991.

WTO có những hoạt động sau:

1. Hợp tác kỹ thuật: là một bộ phận của UNDP, WTO hỗ trợ các chính phủ về mọi vấn đề thuộc du lịch: từ phát triển du lịch tự duy (sustainable tourism), đầu tư đến chuyển giao công nghệ về tiếp thị và phát triển du lịch...

2. Huấn luyện - đào tạo: Đây là khâu quan trọng trong việc xây dựng kỹ nghệ du lịch. WTO có nhiều chương trình đào tạo tập trung và cả đào tạo từ xa (hàng thư).

3. Bảo vệ môi trường và hoạch định: hoạt động này nhằm mục đích phát triển nền du lịch tự duy. Thể hiện việc tham gia vào những diễn đàn về môi trường hay du lịch, phát động chương trình vệ sinh du lịch toàn cầu (như chương trình Lá cờ xanh ở khối EC)... WTO cũng phối hợp với chương trình môi trường LHQ soạn thảo những tài liệu hướng dẫn qui hoạch về khu du lịch, lâm viên quốc gia...

4. Hỗ trợ và mở rộng hạn định: WTO nỗ lực phá bỏ các rào cản đối với du lịch như: nâng cao phương tiện du lịch cho người tàn tật, nghiên cứu hệ thống đăng ký vé qua máy điện toán, tham gia vào các thương thảo của GATT, hỗ trợ các vấn đề an toàn và sức khỏe...

5. Tiếp thị và quảng bá: WTO liên tục điều nghiên và phân tích xu hướng du hành-du lịch tại 165 quốc gia, cung cấp những dữ kiện quý giá cho việc hoạch định chiến lược và tiếp thị.

Ngoài ra WTO còn xuất bản nhiều ấn phẩm định kỳ tạo thành nguồn tài liệu tham khảo cho các nước.

LÊ TRỊNH
(theo tài liệu của WTO)

WTO
LÀ
GÌ?

